Thành phần gây ô nhiễm trong khí thải	Phương tiện lắp động cơ cháy cưỡng bức						Phương tiện lắp động cơ cháy do nén			
	Ô tô				Mô tô, xe máy					
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Múrc 4	Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
CO (% thể tích)	4,5	3,5	3,0	0,5	4,5		-	-	-	
				0,3 ⁽³⁾						
HC (ppm thể tích)	1200	800	600	300	1500	1200				
- Động cơ 4 kỳ				200 ⁽³⁾						
- Động cơ 2 kỳ	7800	7800	7800	7800	10000	7800				
- Động cơ đặc biệt ⁽¹⁾	3300	3300	3300	3300						
Lamđa (λ)				0,97-1,03 ⁽³⁾						
Độ khới (% HSU) ⁽²⁾	·				·		72	60	50	45

¹⁾ Là các loại động cơ như động cơ Wankel và một số loại động cơ khác có kết cấu đặc biệt khác với kết cấu của các loại động cơ có pít tông, vòng găng thông dụng hiện nay.

Phụ lục A

(Quy định)

Phương pháp đo độ khói của khí thải phương tiện lắp động cơ cháy do nén

A.1 Phương pháp đo

Đo khói trong khí thải động cơ cháy do nén được thực hiện bằng phương pháp đo mẫu khí thải theo chu trình đo động cơ ở chế độ gia tốc tự do. Chu trình đo ở chế độ gia tốc tự do (sau đây gọi tắt là chu trình gia tốc tự do) được quy định trong 9.4.2 của TCVN 7663:2007 (ISO 11614:1999).

A.2 Quy trình đo

Quy trình đo khí thải động cơ cháy do nén được thực hiện theo các bước trong 9.4.1 và 10.1.6 của TCVN 7663:2007 (ISO 11614:1999).

Trong đó, chu trình gia tốc tự do được thực hiện ít nhất ba lần. Giá trị trung bình cộng của ba giá trị đo sau cùng được lấy làm kết quả đo.

•••

Bạn phải đăng nhập hoặc đăng ký Thành Viên TVPL Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66

Đối với kết quả đo là hệ số hấp thụ ánh sáng (m^{-1}) thì có thể quy đổi về giá trị độ khói (% HSU) thông qua công thức (1) dưới đây:

(1)

Trong đó

 $\it k$ - Hệ số hấp thụ ánh sáng của khí thải động cơ cháy do nén (m $^{-1}$);

N - Độ khói của khí thải động cơ cháy do n
én (% HSU);

²⁾ Giới hạn độ khói cũng có thể được xác định theo các giá trị của hệ số hấp thụ ánh sáng (m⁻¹) tương đương với các giá trị độ khói nêu ở trên.

⁽ISO 3929:2003). Ap dụng quy trình đo không tải có tăng tốc theo TCVN 6204:2008 (ISO 3929:2003).

 $L_{
m A}$ - Chiều dài đường sáng hiệu dụng (đoạn chùm sáng bị chắn bởi luồng khói), phụ thuộc vào kết cấu thiết bị đo (mm).

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] Directive 2009/40/EC of the EUROPEAN Parliament and of the council of 6 may 2009 on roadworthiness tests for motor vehicle and their trailer (Chỉ thị của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu số 2009/40/EC ngày 6 tháng 5 năm 2009, $ki\ell m$ tra an toàn $k\tilde{y}$ thuật, môi trường ô tô và sơ-mi rơ-moóc, rơ-moóc).

••

•••

Bạn phải đăng nhập hoặc đăng ký Thành Viên TVPL Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66

- [3] TCVN 7143: Tiêu chuẩn quốc gia xăng phương pháp xác định hàm lượng chì bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử.
- [4] TCVN 6701: Tiêu chuẩn quốc gia sản phẩm dầu mỏ phương pháp xác định lưu huỳnh bằng phổ huỳnh quang bước sóng tán xạ tia x
- [5] TCVN 7760: Tiêu chuẩn quốc gia hydrocarbon nhẹ, nhiên liệu động cơ đánh lửa, nhiêu liệu động cơ điêzen và dầu động cơ phương pháp xác định tổng lưu huỳnh bằng huỳnh quang tử ngoại.
- [6] TCVN 7630: nhiên liệu điêzen phương pháp xác định trị số cetan.
- [7] TCVN 3180: nhiên liệu điêzen phương pháp tính toán chỉ số xêtan bằng phương trình bốn biến số